

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /UBND-VX

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bình Định, ngày tháng năm 2020*

Vv thông báo kết quả thực hiện nội dung Kết luận kiểm tra của Cục Kiểm tra VBQPPL đối với Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ nấu ăn cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

Kính gửi: Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện Kết luận số 11/KL-KTrVB ngày 09/01/2020 của Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp) đối với Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh về việc quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ nấu ăn cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Định thông báo kết quả xử lý văn bản đối với các nội dung nêu trong Kết luận kiểm tra như sau:

1. Về nội dung Kết luận số 11/KL-KTrVB ngày 09/01/2020 của Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp)

Thông nhất với những nội dung của Kết luận số 11/KL-KTrVB ngày 09/01/2020 của Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp). Tuy nhiên, nội dung quy định tại Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định được xây dựng và ban hành nhằm cụ thể hóa Khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ. Cụ thể:

Tại Khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn: *“Đối với học sinh tiểu học và trung học cơ sở phải đảm bảo một trong các điều kiện sau:*

*a) Là học sinh bán trú đang học tại trường phổ thông dân tộc bán trú;*

*b) Là học sinh mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở thuộc các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.*

*Nhà ở xa trường khoảng cách từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học và 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: Phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá;*

*c) Là học sinh mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở thuộc các xã khu vực II vùng dân tộc và miền núi. Nhà ở xa trường hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn cụ thể như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này”.*

Nội dung quy định tại điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 116/2016/NĐ-CP đối với học sinh tiểu học, trung học cơ sở thuộc đối tượng hưởng chính sách phải đảm bảo 03 điều kiện sau:

- Điều kiện về hộ khẩu thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III (điều kiện thứ nhất).

- Điều kiện về trường đóng trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II (điều kiện thứ hai).

- Điều kiện về khoảng cách từ nhà đến trường theo địa bàn (điều kiện thứ ba) đảm bảo một trong 02 trường hợp:

- + Trường hợp thứ nhất: Khoảng cách từ nhà đến trường theo địa bàn bình thường (được Chính phủ quy định cụ thể tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP) .

- + Trường hợp thứ hai: Khoảng cách từ nhà đến trường theo địa bàn cách trở giao thông, đi lại khó khăn (được Chính phủ giao lại cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quy định cụ thể).

Để cụ thể trường hợp thứ hai về điều kiện khoảng cách từ nhà đến trường của điều kiện thứ ba; Thực hiện theo điểm a Khoản 5 Điều 11 của Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định đã ban hành Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 về việc Quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 Quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; Tại điểm a Khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND quy định “*Đối với học sinh tiểu học và trung học cơ sở phải đảm bảo điều kiện sau:*

*Bản thân học sinh mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo. Trường hợp địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn, có thể gây mất an toàn, nguy hiểm đối với học sinh khi đi học, đường đến trường cách sông, suối không có cầu, qua vùng núi cao, qua vùng sạt lở đất, đã được xác định:*

- *Đối với học sinh tiểu học có nhà cách trường từ 1 km trở lên*

- *Đối với học sinh trung học cơ sở có nhà cách trường từ 1,5 km trở lên”*

Quy định trên nhằm cụ thể hóa nội dung tại điểm b và điểm c Khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 116/2016/NĐ-CP “*hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại*

*khó khăn: Phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá”*. Các trường tiểu học, trung học cơ sở trừ trường Phổ thông dân tộc bán trú đóng trên địa bàn xã khu vực III hoặc xã đặc biệt bãi ngang ven biển và hải đảo hoặc xã khu vực II hoặc thôn đặc biệt khó khăn có học sinh tiểu học và học sinh trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu về hộ khẩu **đều nhận thức rất rõ** về điều kiện khoảng cách theo địa bàn nghĩa là các học sinh trên nếu đã đảm bảo điều kiện về hộ khẩu của **điều kiện thứ nhất**, điều kiện về trường đóng trên địa bàn của **điều kiện thứ hai** còn phải đảm bảo thêm một trong 02 trường hợp của **điều kiện thứ ba** về khoảng cách theo địa bàn sau:

- Trường hợp thứ nhất: **Địa bàn có địa hình bình thường** đảm bảo từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học và từ 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở.

- Trường hợp thứ hai: **Địa bàn có địa hình cách trở giao thông đi lại khó khăn** đảm bảo từ 1 km trở lên đối với học sinh tiểu học và từ 1,5 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở.

Mặt khác, tại khoản 1, Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh là quy định cụ thể theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 11 của Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ: “*Hội đồng nhân dân tỉnh: Căn cứ vào quy định tại Điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4, Điểm d Khoản 2 Điều 5 của Nghị định này và Điều kiện thực tế của địa phương để quy định cụ thể về Khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể về tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh tại trường.*” và tại khoản 7 của Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh cũng đã quy định: “*Các chính sách hỗ trợ khác cho học sinh và các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông không quy định tại Quyết định này thì thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ*”

Do vậy Quy định tại Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Định **không thu hẹp đối tượng** học sinh tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III được hưởng chính sách quy định của Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

2. Về khẩn trương xử lý bãi bỏ những nội dung trái pháp luật của Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh

Theo kiến nghị của Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp) tại Kết luận số 11/KL-KTrVB ngày 09/01/2020 và trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp, Sở Tài chính; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

3. Rà soát quá trình thực hiện Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 để có biện pháp khắc phục hậu quả

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành rà soát, đối chiếu tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bình Định từ năm 2017 đến năm 2019; cụ thể như sau:

a) Thực hiện thủ tục xét duyệt học sinh tiểu học, trung học cơ sở hưởng chính sách hỗ trợ:

Vào thời điểm học sinh đầu cấp làm thủ tục nhập học, nhà trường có học sinh tiểu học và trung học cơ sở theo học thuộc diện hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP đã tổ chức phổ biến, thông báo rộng rãi, hướng dẫn cho bố, mẹ (hoặc người giám hộ hợp pháp) và học sinh chuẩn bị và nộp 01 bộ hồ sơ, nhà trường cử cán bộ, giáo viên thu nhận và kiểm tra đối chiếu đối tượng và sổ hộ khẩu trừ học sinh dân tộc học bán trú; Hội đồng nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế xem xét khoảng cách từ nhà đến trường của học sinh để có kết quả xét duyệt trình phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, riêng học sinh bán trú đang theo tại trường Phổ thông dân tộc bán trú (kể cả học sinh đầu cấp) nhà trường căn cứ kết quả phê duyệt của cấp có thẩm quyền về học sinh tuyển mới đầu cấp của từng năm học và số học sinh thực tế có mặt đầu năm học để lập danh sách trình phòng Giáo dục và Đào tạo; Sau khi có kết quả phê duyệt của cấp có thẩm quyền các trường tiểu học, trung học cơ sở có đối tượng thụ hưởng chính sách đã thực hiện công khai đầy đủ các thông tin có liên quan đến đối tượng thụ hưởng đồng thời chi trả và cung ứng kịp thời số lượng gạo đến từng học sinh theo từng học kỳ (mỗi năm học chi trả bằng tiền và cấp phát gạo hỗ trợ thành 02 đợt của 02 học kỳ).

b) Kết quả về số lượng học sinh đã được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của ngành Giáo dục tỉnh Bình Định từ năm 2017 đến năm 2019: 7.744 học sinh, bao gồm:

- 3.068 học sinh bán trú đang học tại 8 trường Phổ thông dân tộc bán trú.
- 1.460 học sinh tiểu học có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại 22 trường tiểu học thuộc xã khu vực III hoặc xã khu vực II hoặc thôn đặc biệt khó khăn hoặc xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, *trong đó*:
  - + 1.047 học sinh có khoảng cách từ nhà đến trường từ 4 km trở lên.
  - + 76 học sinh có khoảng cách từ nhà đến trường từ 1 km trở lên.
- 964 học sinh trung học cơ sở có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại 08 trường trung học cơ sở thuộc xã khu vực III hoặc xã khu vực II hoặc thôn đặc biệt khó khăn hoặc xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, *trong đó*:
  - + 898 học sinh có khoảng cách từ nhà đến trường từ 7 km trở lên.

+ 66 học sinh có khoảng cách từ nhà đến trường từ 1,5 km trở lên.  
 - 2.252 học sinh trung học phổ thông có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại 21 trường trung học phổ thông, trong đó:

+ 1.245 học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số.

+ 1.007 học sinh trung học phổ thông là dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo .

c) Tương ứng với số học sinh trên kinh phí hỗ trợ từ năm 2017 đến năm 2019 là 43.058 triệu đồng, trong đó: năm 2017 là 13.679 triệu đồng, năm 2018 là 13.656 triệu đồng, năm 2019 là 14.123 triệu đồng; Số lượng gạo hỗ trợ là: 1.041 tấn gạo, *trong đó*: năm 2017 là 332 tấn gạo, năm 2018 là 340 tấn gạo, năm 2019 là 369 tấn gạo.

Từ kết quả kiểm tra, rà soát tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh trên cho thấy:

- *Bản thân học sinh và bố, mẹ hoặc người giám hộ đều nhận thức được 03 điều kiện mà học sinh và bố, mẹ hoặc người giám hộ phải đảm bảo đã được quy định rất rõ tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND.*

- *Nhà trường (cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên) đều nhận thức được 03 điều kiện mà học sinh phải đạt được để xem xét, tổng hợp trình phê duyệt cho học sinh khi đạt đủ 03 điều kiện này thì được thụ hưởng chính sách tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND.*

Qua thực tế cho thấy: từ năm 2017 đến nay, Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND đã được ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện đúng quy định, không hạn chế về đối tượng thụ hưởng, chưa xảy ra tình trạng khiếu nại về đối tượng thụ hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND.

UBND tỉnh thông báo cho Cục Kiểm tra VBQPPL biết, phối hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- CT, PCT VX;
- CVP, PVP VX
- Lưu: VT, K9.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**